

ONE LOVE. ONE FUTURE.

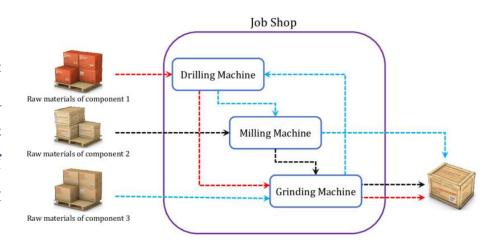


JOB SHOP SCHEDULING PROBLEM

ONE LOVE. ONE FUTURE. HÀ NỘI, 9/2023

Cho tập hợp J bao gồm n_j công việc: $J = \{j_1, j_2,, j_{nj}\}$. Mỗi công việc bao gồm n_i thao tác: $j_{nj} = \{O_1, O_2,, O_{ni}\}$. Và tập hợp: $M = \{m_1, m_2, ..., m_m\}$ gồm m máy khác nhau.

- Ràng buộc:
- Mỗi máy chỉ xử lý được một thao tác trong cùng một thời gian
- Trong mỗi công việc thì các thao tác phải được xử lý lần lượt
- Yêu cầu bài toán: Sắp xếp các thao tác lên các máy sao cho đảm bảo các điều khiển rang buộc và tối ưu hóa được các thông số sản xuất (ví dụ: Thời gian hoàn thành hết các công việc là nhỏ nhất, thời gian rảnh nhỏ nhất,....)

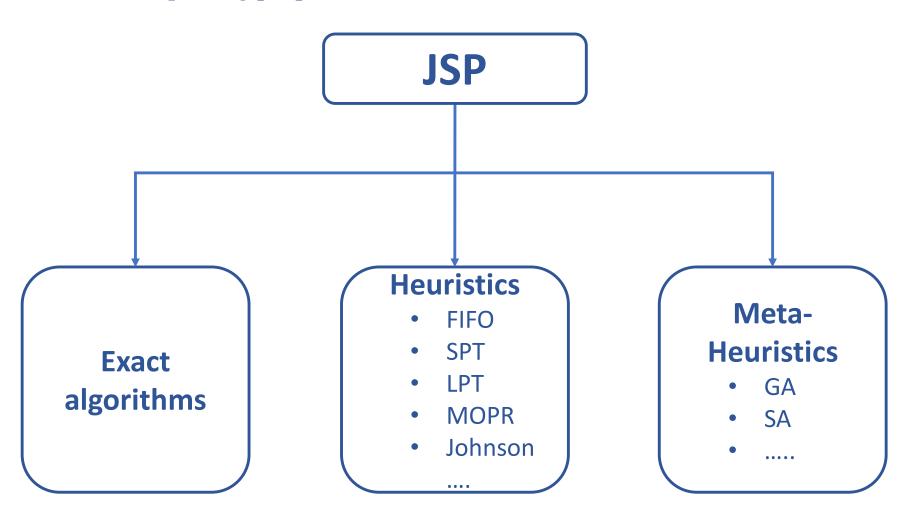


Yêu cầu bài toán: Một số các điều kiện phổ biến trong lập kế hoạch sản xuất

Notation	Description	Meaning	Interpretation
C_{\max}	$\max_{j} (C_j)$	makespan or maximum completion time	cost of a schedule depends on how long the entire set of jobs has finished processing
T_{\max}	$\max_{j} (T_j)$	maximum tardiness	maximum difference between the completion time and the due date of a single job
T_t	$\sum T_j$	total tardiness	positive difference between the completion time and the due date of all jobs and there is no reward for early jobs and only penalties incurred for late jobs
T	$(\sum T_j)/n$	mean tardiness	average difference between the completion time and the due date of a single job
L_{\max}	$\max_{j} (L_j)$	maximum lateness	check how well the due dates are respected, and there is a positive reward for completing a job early
I_t	$\sum I_j$	total idle time	difference between running time and processing time of all machines
F_t	$\sum F_j$	total flow time	time that all jobs spent in the shop
\overline{F}	$(\sum F_j)/n$	mean flow time	average time a single job spent in the shop
$W_{ m max}$	$\max_{j} (W_{j})$	maximum workload	maximum working time among all machines
W_t	$\sum W_j$	total workload	total working time on all machines
O_t	$\sum O_j$	total operation cost	cost value of all operations
E_t	$\sum E_j$	total energy consumption	energy consumption of the whole production process



Phân loại các phương pháp



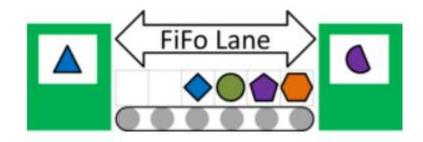


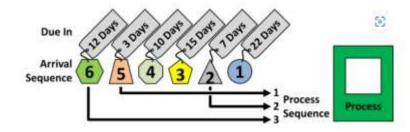
Heuristics

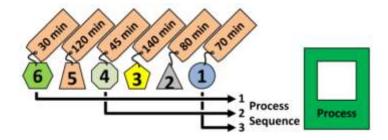
> FIFO





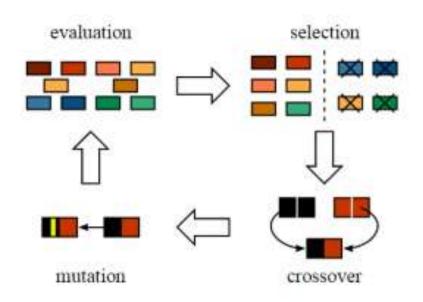


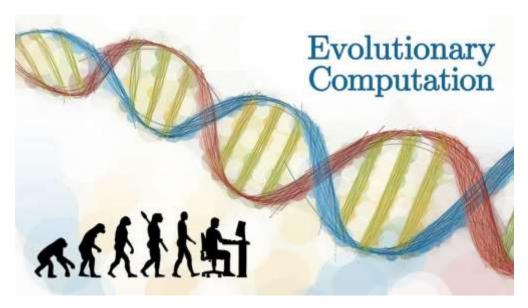






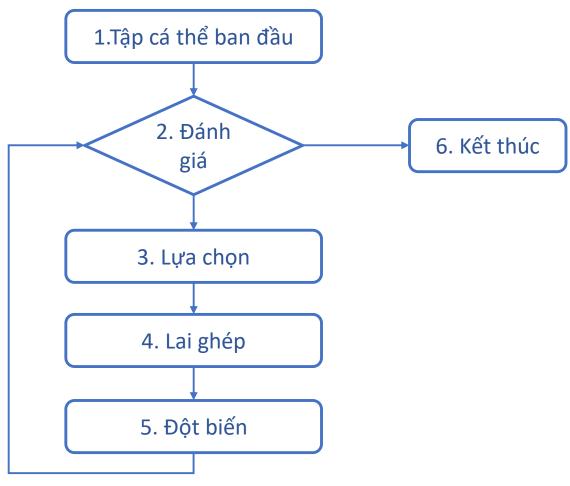
Meta-Heuristics | Genetic Algorithm





2. THUẬT TOÁN DI TRUYỀN

➤ Sơ đồ thuật toán – Genetic Algorithms





3. VÍ DỤ

Cho ví dụ sau:

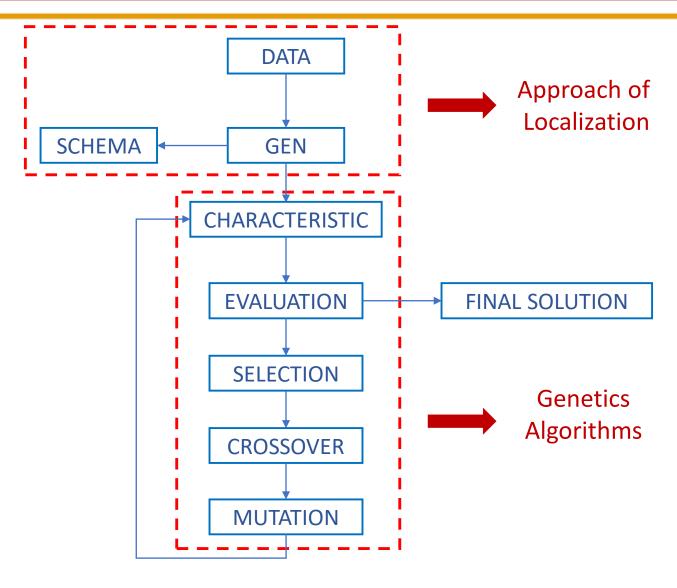
Có 3 công việc cần được xử lý trên 4 máy khác nhau. Mỗi công việc bao gồm một số các thao tác và mỗi thao tác có thể xử lý trên cả 4 máy. Thời gian xử lý trên các máy đã cho như bảng bên cạnh.

Hãy sắp xếp các thao tác trên các máy sao cho tổng thời gian hoàn thành tất cả các công việc – Makespans là nhỏ nhất?

TABLE I

		Ml	M2	M3	M4
	01,1	1	3	4	1
JI	02,1	3	8	2	1
	03,1	3	5	4	7
	01,2	4	1	1	4
J 2	02,2	2	3	9	3
	03,2	9	1	2	2
J 3	01,3	8	6	3	5
	02,3	4	5	8	I

Imed Kacem, Slim Hammadi: "Approach by Localization and Multiobjective Evolutionary Optimization for Flexible Job-Shop Scheduling Problems", 2002





Approach of Localization

```
Starting from a table D presenting the processing times possibilities on
the various machines, create a new table D' whose size is the same one as
the table D:
create a table S whose size is the same one as the table D (S is going to
represent chosen assignments);
initialize all elements of S to 0 (S_{i,i,k} = 0);
recopy D in D';
FOR (j=1; j \leq N)
    FOR(i=1; i \leq n_i)
     Min = +\infty;
     Position=1;
     FOR(k=1; k \le M)
                 IF (d'i.i.k <Min) Then {Min=d'i.i.k; Position=k;}
                 End IF
           End FOR
     Si,j.Position =1 (assignment of O ,, j to the machine M<sub>Position</sub>);
           // updating of D':
     FOR(i'=i+1; i' \leq n_i)
                 d'i',i,Position = d'i',i,Position + di,j,Position;
           End FOR
     FOR(j'=j+1; j' \leq N)
                       FOR(i'=1; i' \le n_{i'})
                      d'i',j',Position = d'i',j',Position + di,j,Position;
                      End FOR
           End FOR
   End FOR
End FOR
```

TABLE I

		MI	M2	M3	M4
J 1	01,1	1	3	4	- 1
	02,1	3	8	2	- 1
	03,1	3	5	4	7
	01,2	4	1	1	4
J 2	02,2	2	3	9	3
	03,2	9	. 1	2	2
J3	01,3	8	6	3	5
	02,3	4	5	8	1

Approach of Localization

TABLE IV ASSIGNMENT S1

		MI	M2	M3	M4
11	01,1	1	0	0	0
	02,1	0	0	0	1
	03,1	1	0	0	0
	01,2	0	1	0	0
J 2	02,2	0	1	0	0
	03,2	0	0	1	0
J3	01,3	0	0		0
	02,3	0	0	0	1



TABLE XVII
A SCHEDULE GIVEN BY THE AL

	Ope 1	Ope_2	Ope_3
J1	4,0,1	4, 1, 2	1, 3, 6
J2	2, 0, 1	1, 1, 3	2, 3, 4
J3	3, 0, 3	4, 3, 4	******

Machines workloads (W_k) : $\{W_1 = 5, W_2 = 2, W_3 = 3, W_4 = 3\}$.

The sum of workloads of machines $W = \sum W_k = 13$. The workload of the most loaded machine $= \operatorname{Max}(W_k) = 5$. The makespan $= C_{\max} = 6$.

Beginning Scheduling Algorithm

initialize the vector of machines availabilities Dispo_Machine[k]=0 for each machine M_K ($k \le M$);

initialize the vector of jobs availabilities Dispo_Job[j]=0 for each job j (j \leq N);

FOR $(i=1, i \leq Max_j(n_j))$

- construct the set E_i of operations to schedule from S:
 E_i={O_{i,i}/S_{i,i,k}=1, 1≤ j≤ N};
- classify the operations of E_i according to the chosen priority rule;
- FOR $(j=1; 1 \le j \le N)$
 - calculate starting times by following the same order given by the classification of E_i according to the formula: t_{i,j} = Max(Dispo_Machine[k], Dispo_Job[j]) such that S_{i,j,k} =1;
 - updating of the vector of machine availabilities:
 Dispo_Machine[k]= t_{i,j}+ d_{i,j,k};
 - updating of the vector of job availabilities:
 Dispo_Job[j]= t_{i,j}+ d_{i,j,k};

End FOR

End FOR

End Scheduling Algorithm

Approach of Localization

TABLE D 01,1 1 02,1 03.1 01,2 3 03,2 2 01,3 02,3 TABLE II TABLE IV +1 Table D' for j = 1 and i = 1ASSIGNMENT S1 M3 M4 MI M2 MI M2 M3 01,1 0 01,1 0 02,1 02,1 0 0 03.1 03,1 i = 101,2 5 4 01,2 J2 02,2 0 03,2 10 03.2 0 01,3 9 01,3 023 02,3 TABLE III Table D' for j = 1 and i = 2+1 MI M2 M3 M4 01,1 02.1 03.1 8 01.2 5 i = 202.2 4 03,2 3 01.3 02,3

TABLE I

Crossover

Random A

Parent 1

		M1	M2	M3	M4
	0 1,1	0	0	0	1
J1	0 1,2	0	0	0	1 4
	0 1,3	1	0	0	0
	0 2,1	0	1	0	0
J2	O 2,2	1	0	0	0
	O 2,3	0	1	0	0
J3	O 3,1	0	0	1	0
	O 3,2	0	0	0	1

E1

		M1	M2	М3	M4
J1	0 1,1	1	0	0	0
	0 1,2	0	0	0	1
	0 1,3	1	0	0	0
	0 2,1	0	1	0	0
J2	0 2,2	1	0	0	0
	O 2,3	0	1	0	0
J3	0 3,1	0	0	1	0
13	0 3,2	0	0	0	1

Parent 2

		M1	M2	М3	M4	
J1	0 1,1	1	0	0	0	
	O 1,2	0	0	0	1 /	
	0 1,3	1	0	0	0	۸
	O 2,1	0	0	1	0	A
J2	O 2,2	1	0	0	0	
	O 2,3	0	1	0	0	
J3	0 3,1	0	0	1	0	
13	O 3,2	0	0	0	1	

E2

		M1	M2	М3	M4
J1	0 1,1	0	0	0	1
	0 1,2	0	0	0	1
	0 1,3	1	0	0	0
	0 2,1	0	0	1	0
J2	0 2,2	1	0	0	0
	O 2,3	0	1	0	0
J3	0 3,1	0	0	1	0
13	O 3,2	0	0	0	1



Mutation

TABLE I TABLE D

	1773-128704	MI	M2	M3	M4
J 1	01,1	1	3	4	- 1
	02,1	3	8	2	1
	03,1	3	5	4	7
	01,2	4	1	1	4
J 2	02,2	2	3	9	3
	03,2	9	1	2	2
J3	01,3	8	6	3	5
	02,3	4	5	8	I

		MI	M2	M3	M4
	01,1	0	0	0	0, 1
J1	02,1	0	0	3,5	0
	03,1	5, 8	0	6	0
	01,2	0	0, 1	0	0
J 2	02,2	0	1, 4	0	0
	03,2	0	0	0	4, 6
	01,3	0	0	0, 3	0
J 3	02,3	0	0	0	3, 4



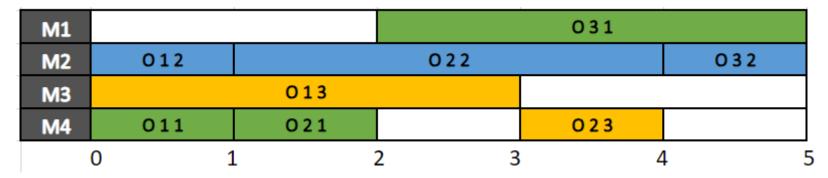
	es es es e	MI	M2	M3	M4
	01,1	0	0	0	0 1
J 1	02,1	0	0	0	1, 2
4	03,1	2, 5	0	0	0
	01.2	0	0, 1	0	0
J 2	02,2	0	1,4	0	0
	03,2	0	0	0	4,6
49400	01,3	0	0	0, 3	0
J 3	02,3	0	0	0	3, 4

Dữ liệu

TABLE I TABLE D M2 **M3** M4 MI J 1 02.1 2 03.1 4 J 2 9 2 03.2 9 01,3 6 J3 02.3

Kết quả

```
J[1][1]: [0, 0, 0, (0, 1)]
J[1][2]: [0, 0, 0, (1, 2)]
J[1][3]: [(2, 5), 0, 0, 0]
J[2][1]: [0, (0, 1), 0, 0]
J[2][2]: [0, (1, 4), 0, 0]
J[2][3]: [0, (4, 5), 0, 0]
J[3][1]: [0, 0, (0, 3), 0]
J[3][2]: [0, 0, 0, (3, 4)]
J[3][3]: [0, 0, 0, 0]
```





Job	Operation	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8
	S[1][1]	0	0	0	(0,3)	0	0	0	0
1	S[1][2]	0	0	0	0	(3,6)	0	0	0
	S[1][3]	0	0	0	0	0	(6,8)	0	0
	S[2][1]	0	0	(0,3)	0	. 0	0	0	0
2	S[2][2]:	0	0	0	(3,5)	0	0	0	0
-	S[2][3]:	0	0	0	0	0	0	(5,6)	0
	S[2][4]:	0	0	0	0	(6,10)	0	0	0
	S[3][1]:	0	0	0	. 0	0	0	(0,2)	0
3	S[3][2]:	0	0	(4,10)	0	0	0	0	0
	S[3][3]:	(10,11)	0	0	0	0	0	0	0
	S[4][1]:	0	(0,1)	0	0	0	0	0	0
4	S[4][2]:	0	0	0	0	0	(1,6)	0	0
	S[4][3]:	(11,15)	0	0	0	0	0	0	0
	S[5][1]:	0	(1,7)	0	0	0	0	0	0
5	S[5][2]:	0	0	0	(7,11)	0	0	0	0
3	S[5][3]:	0	0	0	0	0	(11,13)	0	0
	S[5][4]:	0	0	0	0	0	0	(13,16)	0
	S[6][1]:	0	0	(3,4)	0	0	0	0	0
6	S[6][2]:	0	0	0	0	0	0	0	(4,8)
	S[6][3]:	0	(11,16)	0	0	0	0	0	0
	S[7][1]:	(0,5)	0	0	0	0	0	0	0
7	S[7][2]:	0	0	0	0	0	0	0	(8,13)
	S[7][3]:	0	0	0	(13, 16)	0	0	0	0
	S[8][1]:	(5, 7)	0	0	0	0	0	0	0
8	S[8][2]:	0	(7, 11)	0	0	0	0	0	0
8	S[8][3]:	0	0	0	0	0	0	0	(13, 14)
	S[8][4]:	0	0	0	0	(14, 15)	0	0	0

	wo-consult	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	MS
	01,1	5	3	5	3	3	X	10	9
11	02,1	10	X	5	8	3	9	9	6
	03.1	X	10	X	5	6	2	4	5
	01,2	5	7	3	9	8	X	9	X
J2	02,2	X	- 8	5	2	6	7	10	9
	03,2	X	10	X	5	6	4	1	7
	03,4	10	8	9	6	4	7	X	X
	01,3	10	X	X	7	6	5	2	4
13	02,3	X	10	6	4	8	9	10	X
1	03,3	1	4	5	6	X	10	X	7
	01.4	3	1	6	5	9	7	- 8	4
J 4	02,4	12	- 11	7	8	10	5	6	9
	03.4	4	6	2	10	3	9	5	7
J 5	01.5	3	6	7	8	9	X	10	X
	02,5	10	X	7	4	9	8	6	X
	03,5	X	9	8	7	4	2	7	X
	04.5	11	9	X	6	7	5	3	6
1000	01.6	6	7	1	4	6	9	X	10
J 6	02,6	11	X	9	9	9	7	6	4
	03.6	_10	5	9	10	11	X	10	X
12-9	01,7	5	4	2	6	7	X	10	X
J 7	02,7	X	9	X	9	11	9	10	5
	03.7	X	8	9	3	- 8	6	X	10
	01.8	2	- 8	5	9	X	4	X	10
	02,8	7	4	7	8	9	X	10	X
18	03,8	9	9	X	- 8	5	6	7	- 1
	04,8	9	X	3	7	1	5	8	X

M1			S(7,1)			S(8	3,1)				S(3,3)		S(4,3)			1
M2	S(4,1)		S(5,1)					5(8,2)				S(6,3)			
M3		S(2,1)	S(6,1)			S(3,2)									1
M4		S(1,1)	S(2,2)					S(5,1)					S(7,3)		
M5					S(1,2)			S(2	2,4)						S(8,4)		1
M6				S(4,2)			S(1,3)				S	(5,3)				
M7	S	(3,1)				S(2,3)									S(5,4))	
M8						S(6	5,2)				S(7,2)			S(8,3)			
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	1

Time Complete Job:	[8, 10, 11, 15, 16, 16, 16, 15]
Workloads per Machine:	[12, 16, 10, 12, 8, 9, 6, 10]
Makespan-Cmax:	16
Total Workloads-Wmax:	83



ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

5. ÚNG DUNG OR-Tools

OR-Tools là một phần mềm mã nguồn mở nhằm tối ưu hóa tổ hợp.

Một số ví dụ:

- Định tuyến xe
- Lên lịch
- Đóng gói
- •



Google OR-Tools

5. ÚNG DỤNG OR-Tools

OR-Tools bao gồm các trình giải quyết cho:

- 1. Tối ưu hóa tuyến tính
- 2. Tối ưu hóa điều kiện ràng buộc
- 3. Tối ưu hóa hỗn hợp số nguyên
- 4. Chuyển nhượng
- 5. Lên lịch
- 6. Đóng gói
- 7. Định tuyến
- 8. Luồng mạng

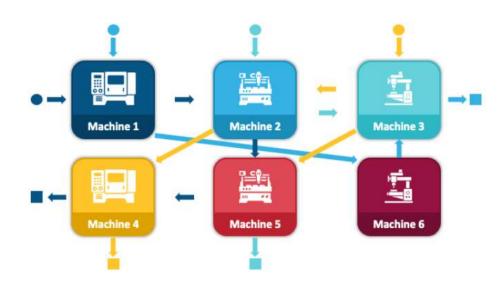


Để giải quyết một vấn đề tối ưu hóa thì bước đầu tiên đó là đi xác định *mục tiêu* và các *hạn chế*, *ràng buộc*.



5. ÚNG DUNG OR-Tools

5.1_OR – Tools trong bài toán lên lịch



Bài toán lập lịch là việc phân bổ nguồn tài nguyên cho tập hợp các nhiệm vụ trong thời điểm cụ thể. Một ví dụ quan trọng đó là Job shop problem, bao gồm nhiều công việc trên một số máy. Mỗi công việc bao gồm chuỗi nhiệm vụ và phải được xử lý tuần tự và mỗi nhiệm vụ phải được xử lý trên một máy cụ thể. Yêu cầu vấn đề là xây dựng một lịch trình để hoàn thành tất cả các công việc trong thời gian ngắn nhất có thể



5. ÚNG DUNG OR-Tools

5.1_OR – Tools trong bài toán lên lịch





THANK YOU!